

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG TRUNG ĐỢT THI NGÀY 14/3/2021**

**Phần thi:**

**Ngày thi: chiều ngày 14.3.2021**

**Phòng thi số: 08 (GD3B 401)**

| TT | SBD     | Họ và Tên                   | Ngày Sinh  | Nơi sinh    | Ký nộp | Ghi chú |
|----|---------|-----------------------------|------------|-------------|--------|---------|
| 1  | NNTT.01 | Đào Thị Vân <b>Anh</b>      | 23.07.1997 | Thái Nguyên |        |         |
| 2  | NNTT.02 | Dương Thị Khánh <b>Chi</b>  | 20.06.1998 | Thái Nguyên |        |         |
| 3  | NNTT.03 | Ma Thị Minh <b>Nguyệt</b>   | 19.06.1997 | Thái Nguyên |        |         |
| 4  | NNTT.04 | Khổng Thị Hồng <b>Nhung</b> | 18.08.1999 | Bắc Giang   |        |         |
| 5  | NNTT.05 | Đỗ Thị <b>Phương</b>        | 30.08.1999 | Bắc Giang   |        |         |
| 6  | NNTT.06 | Nguyễn Trường <b>Quân</b>   | 29.10.1999 | Thái Nguyên |        |         |
| 7  | NNTT.07 | Phạm Như <b>Quỳnh</b>       | 19.12.1998 | Thái Nguyên |        |         |
| 8  | NNTT.08 | Hoàng Thị <b>Trâm</b>       | 28.03.1999 | Hà Giang    |        |         |
| 9  | NNTT.09 | Nguyễn Kiều <b>Trang</b>    | 26.08.1999 | Thái Bình   |        |         |
| 10 | NNTT.10 | Nông Thế <b>Vũ</b>          | 06.11.1997 | Bắc Kạn     |        |         |

Số thí sinh có mặt ..... Số thí sinh vắng mặt.....Tổng số bài thi.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Số thí sinh vi phạm quy chế thi.....

**Cán bộ coi thi 1**

**Cán bộ coi thi 2**